

Bản án số: 89/2019/HSST.
Ngày: 22/7/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Vũ Văn Minh.

2. Ông: Nguyễn Văn Thịnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Bích Thảo - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/ 2019/ TLST-HS, ngày 12 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang V**, (tên gọi khác: Ca), sinh ngày: 09/8/1987 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi cư trú: Xóm Ngọc L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Chu L và bà: Hoàng Thị L; Có vợ: Đỗ Thị S, sinh năm: 1991 (Đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm: 2012. Tiền án: Ngày 17/11/2016 bị cáo Nguyễn Quang V bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ – XPHC ngày 03/7/2016 của Công an xã T, huyện P xử phạt Nguyễn Quang V 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Vịnh chấp hành khoản tiền phạt vào ngày 03/7/2016). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2019 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 (Văng mặt).

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nghiêm Văn T, sinh năm 1993 (Văng mặt).

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 04/4/2019, Nguyễn Quang V một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 98B1-710.14 đi từ nhà đến khu vực Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên mục đích bắt trộm mèo của người dân đem bán lấy tiền tiêu xài. Trước khi đi, Nguyễn Quang V đem 01 chiếc lồng bằng kim loại (là dụng cụ dùng để bắt mèo) bên trong lồng Vành chuẩn bị sẵn cá khô, trứng rán để nhử mèo vào trong lồng. Khi đến khu vực cổng nhà chị Nguyễn Thị T thì Nguyễn Quang V dừng xe lại, và để chiếc lồng bắt mèo tại đó xong Nguyễn Quang V đi về nhà ngủ. Đến khoảng 03 giờ 45 phút ngày 05/4/2019, Nguyễn Quang V ngủ dậy và điều khiển chiếc xe mô tô đến địa điểm đặt lồng bắt để kiểm tra. Khi đến nơi, Nguyễn Quang V nhìn thấy bên trong có một con mèo đã dính bẫy (sau xác định đó là tài sản của gia đình Nguyễn Thị T). Nguyễn Quang V liền tiến đến mang chiếc lồng bên trong có con mèo lên xe để đi tiêu thụ. Trong khi Vành đang cầm chiếc lồng bắt mèo, thì bị anh Nguyễn Văn T và anh Nghiêm Văn T phát hiện, nên Vành đã bỏ lại lồng bắt mèo cùng chiếc xe mô tô rồi bỏ chạy. Thấy vậy, anh Tịnh và anh Trọng truy đuổi được khoảng 40m thì bắt giữ được Nguyễn Quang V, đồng thời trình báo Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Quang V, thu giữ vật chứng, bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá số 17/KL - ĐG ngày 09/4/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P có kết luận: Trị giá con mèo nêu trên là 156.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: + 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius không có biển kiểm soát, số khung: 648426; Số máy 648427, xe không có yếm không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki BKS: 98B1 - 710.14, số khung 104460, số máy 105160, không có yếm, không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng (do bỏ đi của Nguyễn Quang V là ông Nguyễn Chu L giao nộp).

Quá trình điều tra xác minh xác định 02 chiếc xe mô tô trên là vật chứng của hai vụ án do Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang và Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thụ lý nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã bàn giao những vật chứng đến các cơ quan tố tụng này giải quyết theo thẩm quyền.

+ 01 chiếc lồng bẫy bằng kim loại, hình hộp chữ nhật, kích thước 0,46 x 0,29 x 0,28 m, hiện đang lưu giữ và bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện P chờ xử lý.

+ 01 con mèo đực màu lông vàng trắng có trọng lượng 1,3 kg. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị T quản lý và chăm sóc.

Về phân trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Nguyễn Quang V phải bồi thường.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 95/CT-VKSPB, ngày 12/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Quang V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Nguyễn Quang V từ 12 - 15 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc lồng bẫy bằng kim loại, hình hộp chữ nhật, kích thước 0,46 x 0,29, x 0,28m cũ, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận tại tòa bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được đoàn tụ với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, kết quả giám định và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 04 giờ 45 phút sáng ngày 05/4/2019 tại khu vực Xóm L, xã T, huyện P Nguyễn Quang V là người đã có một tiền án về hành vi “Trộm cắp tài sản”, thực hiện hành vi trộm cắp 01 con mèo đực màu lông vàng trắng, có trọng lượng 1,3 kg của gia đình chị Nguyễn Thị T trị giá 156.000 đồng. Tuy giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng Nguyễn Quang V đã có 01 tiền án về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đó là yếu tố cấu thành của lần phạm tội này. Do đó, bản Cáo trạng cáo của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Quang V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...

b) Đã bị kết án về tội này ... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo có một tiền án, tại bản án số 81/HSST ngày 17/11/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tuy nhiên bản án này được xác định là yếu tố cấu thành tội của lần phạm tội này nên không được coi là bị cáo tái phạm. Do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015. Được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Chu Ly, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, do đó bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo Vịnh không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, lại là đối tượng nghiện chất ma túy, đang ở cùng với gia đình nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại là chị Nguyễn Thị T, đã nhận lại tài sản là một con mèo đực màu vàng trắng có trọng lượng 1,3 kg và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc lồng bẫy bằng kim loại, hình hộp chữ nhật, kích thước 0,46 x 0,29, x 0,28m cũ, đã qua sử dụng.

[7]. Ngoài ra, Nguyễn Quang V khai nhận, trước đó Vịnh đã có hành vi trộm cắp 03 con mèo tại xóm Viên và xóm Ngò Thái, xã T, huyện P đem đến bán cho chị Trần Thị H, sinh năm 1971; trú quán: thôn Tiến P, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang lấy tiền tiêu sài. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác minh xác định tại những thời điểm trên không có ai trình báo mất trộm mèo, mặt khác vật chứng hiện không thu giữ được. Chị Trần Thị H không thừa nhận việc đã mua những con mèo do Vịnh trộm cắp được, ngoài lời khai của Vịnh không có tài liệu khác để chứng minh, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- **Về hình phạt chính:** Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- **Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Quang V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Quang V **15 (Mười lăm)** tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2019.

2. Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Quang V với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản là 01 con mèo đực màu vàng trắng có trọng lượng 1,3 kg và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

5. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc lồng bẫy bằng kim loại, hình hộp chữ nhật, kích thước 0,46 x 0,29, x 0,28m cũ, đã qua sử dụng (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P*).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Quang V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm: Có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo;

trong hạn 15 ngày kể từ ngày bị hại nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng của bị hại.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quang Thái